

Bản án số: 28/ 2026/ HS-ST
Ngày: 09/ 02/ 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và bà Lê Thu Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Quốc Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2026/ TLST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 28/2026/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Vũ Thị M, sinh năm 1958, tại tỉnh Ninh Bình; căn cước công dân số 0371580043xx; nơi cư trú: thôn K, xã Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L và bà Vũ Thị N (đều đã chết); có chồng: ông Nguyễn Đức M1; có 4 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”, bị cáo có mặt.

- Bị hại: Chị Mai Thị H, sinh năm 1995; trú tại: xóm T, V, xã Y, tỉnh Ninh Bình (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại: anh Đặng Văn H1, sinh năm 1992; trú tại: xóm T, V, xã Y, tỉnh Ninh Bình, là chồng của chị H; ông Mai Văn T, sinh năm 1973, bà Lê Thị N1, sinh năm 1976; đều trú tại: xóm C, xã Y, tỉnh Ninh Bình, là bố mẹ đẻ của chị H.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của ông Mai Văn T và anh Đặng Văn H1: bà Lê Thị N1, sinh năm 1976; trú tại: xóm C, xã Y, tỉnh Ninh Bình, theo văn bản ủy quyền lập ngày 11/7/2025, có mặt.

- Người làm chứng: anh Trịnh Văn Đ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 22/6/2025, bà Vũ Thị M phơi lúa trên đường D, đây là tuyến đường giao thông nối từ đường Q 10 đến đê S thuộc thôn K, xã Y, tỉnh Ninh Bình (trước đây là thôn K, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình), đường được trải nhựa tương đối bằng phẳng có chiều rộng 8,3m, được chia thành hai phần đường riêng biệt bằng vạch sơn màu vàng đứt đoạn, mỗi phần đường rộng 4,15m. Đến chiều cùng ngày bà M đã cào lúa gọn lại thành các đồng lúa ở mặt đường trên diện tích thước (100 x 02)m, nằm ở bên phải đường theo hướng từ Q 10 đi đê S và dùng bạt che lại, dùng các viên gạch, đá, cục bê tông chặn bạt tránh để trời mưa làm ướt lúa; rồi bà M về nhà. Sáng ngày 23/6/2025, bà M quay lại khu vực phơi lúa nhưng chưa phơi lúa ngay mà chỉ nhặt các viên gạch, đá, cục bê tông dùng chặn bạt để xếp dọc bên cạnh đồng lúa theo hướng từ đường Q đi đê Sông Vạc trên diện tích thước (90 x 2)m, sau đó bà M xuống ruộng đốt rơm. Tại khu vực để các viên gạch, đá, cục bê tông và các đồng lúa đã chiếm hết phần đường bên phải theo chiều từ đường Quốc Lộ 10 đi đê S (tính từ mép đường bên phải đến viên đá xa nhất là 4,7m), bà M không đặt cảnh báo và không có biện pháp đảm bảo an toàn để phương tiện tham gia giao thông phòng tránh.

Đến khoảng 07 giờ 40 phút cùng ngày, chị Mai Thị H, sinh năm 1995 trú tại xóm H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 35B2- 439.16 di chuyển qua đoạn đường trên theo hướng Q đi đê Sông Vạc, do các viên gạch, đá, cục bê tông và các đồng lúa đã chiếm hết phần đường di chuyển của chị H nên chị H đã đâm vào viên đá bà M để trên đường dẫn đến hậu quả chị H ngã ra đường, xe mô tô trượt trên mặt đường, sau đó chị H được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện. Đến ngày 05/7/2025, chị H bị tử vong.

*** Về thương tích:**

- Tại Bệnh án của Bệnh viện đa khoa tỉnh N xác định: Chị Mai Thị H bị Chấn thương sọ não nặng: Tụ máu dưới màng cứng bán cầu não phải, chảy máu màng mềm, phù não, vỡ xương sọ.

- Tại Bệnh án của Bệnh viện H2 xác định: Chị Mai Thị H bị Chấn thương sọ não, Phù não, chảy máu dưới màng cứng, chảy máu dưới nhện, vỡ xương sọ.

*** Về vật chứng và tài sản thu giữ:**

- Thu giữ tại hiện trường: 08 (tám) cục bê tông vỡ, viên đá, viên gạch đỏ, kích thước khác nhau; 01 tấm bạt có hai mặt, một mặt màu đỏ, một mặt màu ghi; 01 Xe mô tô biển kiểm soát 35B2-356.52 nhãn hiệu Honda.

- Gia đình chị Mai Thị H giao nộp: giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 35B2-356.52 nhãn hiệu: Honda, mang tên Mai Thị H. Ngày 05/8/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã có công văn đề nghị Sở xây dựng tỉnh N cung cấp các thông tin:

- Tại thời điểm xảy ra vụ việc vào ngày 23/6/2025, Đường D thuộc thôn K, xã Y, tỉnh Ninh Bình đã được đưa vào khai thác sử dụng chưa? Khi người dân điều khiển phương tiện đi vào tuyến đường này có được coi là tham gia giao thông không?

Ngày 26/8/2025, Sở Xây dựng đã phúc đáp nội dung: Đây là tuyến đường thuộc Dự án đầu tư xây dựng tuyến đường ĐT.482 kết nối Quốc lộ A với Quốc

lộ A và kết nối Quốc lộ A với Quốc lộ A, tỉnh Ninh Bình do Ban Quản lý Dự án ĐTXD - Sở Xây dựng làm chủ đầu tư; Sở Xây dựng đã giao Ban Quản lý Dự án ĐTXD - Sở Xây dựng nghiên cứu và đã có báo cáo tại văn bản Số 87/BQLDA ngày 20/8/2025.

Ngày 20/8/2025, Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng - Sở Xây dựng tỉnh N đã có văn bản số 87/BQLDA trả lời: Hiện tại đoạn tuyến trên vẫn đang quá trình thi công, hoàn thiện hệ thống báo hiệu (cọc tiêu, biển báo, vạch sơn...) theo quy định. Tuy nhiên đối chiếu với Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ thì việc người dân điều khiển phương tiện đi vào tuyến đường này được coi là tham gia giao thông.

- Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn là đoạn đường 482E thuộc thôn K, xã Y, tỉnh Ninh Bình, đường thẳng được trải nhựa tương đối bằng phẳng có chiều rộng 8,3m, được chia thành hai chiều đường riêng biệt bằng vạch sơn vàng đứt đoạn; tiếp giáp bên phải đường là kênh thoát nước và cánh đồng lúa, tiếp giáp bên trái đường là ngòi nước và cánh đồng lúa. Hai bên đường không có hệ thống biển báo.

Lấy mép đường bên phải đường 482E theo hướng từ Q đi Đê S làm chuẩn, lấy cống thoát nước phía bên phải đường làm điểm mốc, xác định được như sau:

- Vị trí số 1: Phương tiện xe mô tô 35B2 - 356.52 đổ nghiêng bên trái trên mặt đường 482E đầu xe quay hướng bên trái đường, đuôi xe quay hướng bên phải đường theo hướng từ Q đi Đê S xã Y, tỉnh Ninh Bình (trước đây là xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình). Đo tâm đầu trục trước bên phải xe mô tô (đo vuông góc) vào mép đường nhựa bên phải được chọn làm chuẩn là 4,8m. Đo tâm đầu trục sau xe mô tô (đo vuông góc) vào mép đường nhựa bên phải được chọn làm chuẩn là 4,2m và (đo vuông góc) tới Cống thoát nước phía bên phải đường đi Sông V xã K, huyện Y là 38,6m.

- Vị trí số 2: Vết cày sạt trên mặt đường D chiều hướng từ Q đi Đê S xã Y, tỉnh Ninh Bình (trước đây là xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình) trên diện tích thước (19 x 1,2)m. Đo đầu vết cày (đo vuông góc) vào mép đường nhựa bên phải được chọn làm chuẩn là 4,15m. Đo cuối vết cày (đo vuông góc) vào mép đường nhựa bên phải được chọn làm chuẩn là 4,15m, cuối vết cày (2) trùng với hông xe bên trái xe mô tô 35B2- 356.52.

- Vị trí số 3: Vị trí hệ thống gạch, đá, cục bê tông trên mặt đường kích thước (90 x 2)m, bao gồm gạch đỏ còn nguyên viên, các cục gạch, các cục bê tông bị vỡ, các viên đá có hình dạng kích thước khác nhau. Đo tâm vị trí số (3) (đo vuông góc) vào mép đường nhựa bên phải được chọn làm chuẩn là 3,7m và đo vuông góc theo hướng Quốc lộ A đi đê sông V tới điểm mốc làm chuẩn là 56,2m.

- Vị trí số 4: Vị trí bạt che lúa trên mặt đường kích thước (100 x 02)m. Đo tâm vị trí số (4) (đo vuông góc) vào mép đường nhựa bên phải được chọn làm chuẩn là 2,2m và đo vuông góc từ đầu bạt theo hướng Quốc lộ A đi đê sông V tới điểm mốc làm chuẩn là 58,7m.

- **Kết quả khám phương tiện:** Xe mô tô BKS: 35B2-356.52 nhãn hiệu: Honda, màu sơn: Vàng, nâu;
- Bánh xe phía trước bị xịt hơi;
- Vành xe bánh trước bên trái bị móp méo biến dạng kích thước (14x3) cm, tâm cách chân van 12 cm theo chiều ngược kim đồng hồ.
- Giá inox đỡ chân trước bên trái bị đẩy cong từ sau về trước, từ trái sang phải.
- Cạnh ngoài cánh yếm bên trái có vết mài sạt trên diện tích (13x8) cm, chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải.
- Kỹ thuật an toàn phương tiện: Hệ thống lái còn hiệu lực; Hệ thống phanh trước, phanh sau đảm bảo; Hệ thống đèn, còi, xin nhan hoạt động bình thường.

*** Kết quả trưng cầu giám định, định giá tài sản:**

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi đối với chị Mai Thị H nhưng gia đình chị H từ chối.

Ngày 25/9/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã ra Quyết định trưng cầu Trung tâm Pháp y tỉnh N giám định nguyên nhân tử vong của chị Mai Thị H qua hồ sơ bệnh án. Tại bản kết luận giám định tử thi qua hồ sơ số 10/KLTTHS-TTPY ngày 29/9/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận: *Nguyên nhân tử vong trên hồ sơ: Chấn thương sọ não có phù não, tụ máu, chảy máu não - màng não, vỡ xương sọ do tai nạn giao thông.*

Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã yêu cầu định giá tài sản để xác định giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 35B2- 356.52. Tại kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 14/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng xã Y, tỉnh Ninh Bình kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô BKS 35B2-356.52 bị hư hỏng sau tai nạn vào thời điểm ngày 23/6/2025 là 3.149.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Vũ Thị M đã tự nguyện bồi thường cho gia đình chị Mai Thị H tổng số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Bà Lê Thị N1, sinh năm 1976 là mẹ đẻ của chị Mai Thị H đã nhận số tiền trên và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ:

+ Đối với 01 Xe mô tô biển kiểm soát 35B2-356.52; nhãn hiệu: Honda, màu sơn: Vàng, nâu kèm theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Mai Thị H, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Mai Thị H. Do đó, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho bà Lê Thị N1, sinh năm 1976 là mẹ đẻ của chị Mai Thị H theo đúng quy định.

+ 08 (tám) cục bê tông vỡ, đá, gạch đỏ, kích thước khác nhau; 01 tấm bạt có hai mặt, một mặt màu đỏ, một mặt màu ghi, chuyển đến Phòng thi hành án dân sự khu vực 4, tỉnh Ninh Bình để giải quyết theo vụ án.

Quá trình điều tra, Vũ Thị M đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại Bản cáo trạng số: 44/CT-VKSKV4, ngày 19/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình, đã truy tố bị cáo Vũ Thị M để xét xử về tội

“Cản trở giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quan điểm như đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Vũ Thị M phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 261; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị M mức án từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/02/2026).

Giao bị cáo Vũ Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bà N1 là đại diện của bị hại đã nhận số tiền bồi thường một lần là 100.000.000 đồng của bị cáo để khắc phục hậu quả, ngoài ra không yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 08 (tám) cục bê tông vỡ, đá, gạch đỏ, kích thước khác nhau; 01 tấm bạt có hai mặt, một mặt màu đỏ, một mặt màu ghi đã thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án do không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo M vì là người cao tuổi theo quy định.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị N1 vắng mặt tại phiên tòa, song lời khai có trong hồ sơ thể hiện, bà đã nhận số tiền 100.000.000 đồng do bị cáo bồi thường để khắc phục hậu quả, nay bà không yêu cầu bồi thường thêm khoản tiền nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, đều nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Vũ Thị M đúng như nội dung của bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình, đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và lời khai của người làm chứng có trong hồ sơ và còn được chứng minh qua việc khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Sáng ngày 23/6/2025, tại đường D thuộc thôn K, xã Y, tỉnh Ninh Bình, bị cáo M đã thực hiện hành vi phoi lúa trái phép trên mặt đường 482E và xếp các cục gạch, cục bê tông xung quanh các đống lúa trên diện tích thước (90x 02)m ở mặt đường D, đã chiếm hết phần đường bên phải theo chiều từ đường Q đi về S mà không có biện pháp cảnh báo cho người đi đường để phòng tránh. Do đó vào khoảng 07 giờ 40 phút ngày 23/6/2025, chị Mai Thị H điều khiển xe mô tô di chuyển qua tuyến đường trên đã đâm vào cục bê tông do bị cáo M đặt trên đường dẫn đến xe mô tô bị đổ, chị H ngã xuống đường, hậu quả chị H đã tử vong.

[2] Bị cáo M là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết việc phoi lúa và dùng các cục bê tông để chặn bịt lúa trên đường giao thông là vi phạm pháp luật, với lỗi cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất an toàn cho người tham gia thông.

Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024 quy định;

Điều 9: Các hành vi bị nghiêm cấm:

...20. Đặt, để chướng ngại vật, vật cản khác trái phép trên đường bộ; rải vật sắc nhọn, đổ chất gây trơn trượt trên đường bộ; làm rơi vãi đất đá, hàng hóa, vật liệu xây dựng, phế thải trên đường bộ; đổ, xả thải, làm rơi vãi hóa chất, chất thải gây mất an toàn giao thông đường bộ.

Điều 261 tội cản trở giao thông đường bộ của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào đào, khoan, xẻ, san lấp trái phép công trình giao thông đường bộ; đặt, để, đổ trái phép vật liệu, phế thải, rác thải, vật sắc nhọn, chất gây trơn hoặc chướng ngại vật khác gây cản trở giao thông đường bộ; tháo dỡ, di chuyển trái phép, làm sai lệch, che khuất hoặc phá hủy biển báo hiệu, đèn tín hiệu, cọc tiêu, gương cầu, dải phân cách hoặc thiết bị an toàn giao thông đường bộ khác; mở đường giao cắt trái phép qua đường bộ, đường có dải phân cách; sử dụng trái phép lề đường, hè phố, phần đường xe chạy, hành lang an toàn đường bộ hoặc vi phạm quy định về bảo đảm an toàn giao thông khi thi công trên đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Làm chết người

...”

[3] Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại Bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa là có căn cứ. Bị cáo M đã có hành vi

phơi lúa trái phép trên mặt đường, xếp các cục gạch, cục bê tông xung quanh đồng lúa, đã chiếm hết phần đường bên phải mà không có biện pháp cảnh báo cho người đi đường để phòng tránh, như vậy hành vi của bị cáo M đã vi phạm khoản 20 Điều 9 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024. Tại thời điểm thực hiện hành vi, bị cáo M có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác. Vì vậy, hành vi của bị cáo M đã phạm vào tội “Cản trở giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 261 Bộ luật hình sự. Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Ninh Bình, truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt; ngoài ra bị cáo có chồng là ông Nguyễn Đức M1 được tặng thưởng Huân chương chiến sỹ vẻ vang hạng ba, nên có các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về nhân thân: bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật.

[5] Về hình phạt: Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy bị cáo M có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà sửa chữa sai phạm của bản thân để trở thành người công dân tốt cho xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: sau khi sự việc xảy ra, bị cáo M đã tự nguyện bồi thường một lần cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng, bà N1 là người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận đủ số tiền trên. Nay đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng và tài sản thu giữ: Trong quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ, sau đó đã trả lại xe mô tô cùng các giấy tờ có liên quan cho gia đình bị hại, gia đình bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì nên không đặt ra xem xét.

Đối với 08 (tám) cục bê tông vỡ, đá, gạch đỏ, kích thước khác nhau; 01 tấm bạt có hai mặt, một mặt màu đỏ, một mặt màu ghi thu giữ của bị cáo, đã sử dụng

vào việc phạm tội, đây là vật chứng của vụ án, không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng cơ quan tiến hành tố tụng và của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì; nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng pháp luật.

[9] Về án phí: bị cáo M là người cao tuổi nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 261; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự, Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo: Vũ Thị M phạm tội “Cản trở giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị M 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự, Công an tỉnh N nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án. Khấu trừ một phần thu nhập là 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Vũ Thị M cho Ủy ban nhân dân xã Y, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 08 (tám) cục bê tông vỡ, đá, gạch đỏ, kích thước khác nhau; 01 tấm bạt có hai mặt, một mặt màu đỏ, một mặt màu ghi, đã thu giữ của bị cáo là vật chứng không có giá trị sử dụng.

(Chi tiết vật chứng theo biên bản giao, mô tả nhận vật chứng ngày 20/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Ninh Bình).

3. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Vũ Thị M vì là người cao tuổi.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền

kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- Cơ quan THAHS. CA tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 4 - Ninh Bình;
- Phòng THADS khu vực 4 - Ninh Bình;
- Bị cáo; đại diện bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Nhật Trung.

